

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CCĐ3 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122067101705 - V t l ấ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
1	3671040754	36CCĐ3	V H ấ u ấ n ấ n	An	06/01/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
2	3671042011	36CCĐ3	Lê Hùng	Anh	20/12/1994				5.0			5.0	1.5	5.3	3.7	5.2	
3	3671040897	36CCĐ3	Ph m Tu n	Anh	25/08/1994				6.0			6.0	1.8	1.8	1.3	3.1	
4	3671040718	36CCĐ3	ấ o ấ L p	Công	16/07/1993				5.0			5.0	1.5	1.5	1.1	2.6	
5	3671040732	36CCĐ3	Nguy n Duy	C ng	27/08/1994				5.0			5.0	1.5	2.5	1.8	3.3	
6	3671040911	36CCĐ3	Tr nh Trung	Chánh	29/07/1993				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
7	3671040670	36CCĐ3	L ² Tr nh Vi t	Chinh	15/04/1986				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	N HP
8	3671040965	36CCĐ3	Nguy n Xu ³ n	Di u	20/04/1994				8.0			8.0	2.4	0.0	0.0	2.4	N HP
9	3671040714	36CCĐ3	H o ấ ng Vi t	Đ ấ o	07/11/1988				8.0			8.0	2.4	2.3	1.6	4.0	
10	3671041006	36CCĐ3	Nguy n T ³ ấ	ấ »ng	11/10/1994				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	N HP
11	3671041035	36CCĐ3	Lê Công	ấ c	06/11/1994				6.0			6.0	1.8	0.5	0.4	2.2	
12	3671042044	36CCĐ3	Tr n C»ng	ấ c	04/04/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
13	3671040803	36CCĐ3	Tr ng L u Tr ng	Giang	07/02/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
14	3671040901	36CCĐ3	Nguy n Ti n	H i	28/03/1994				6.0			6.0	1.8	1.8	1.3	3.1	
15	3671040710	36CCĐ3	Nguy n V ³ ấ	H i	18/03/1993				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
16	3671040881	36CCĐ3	ấ Minh	Hoà	02/01/1994				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
17	3671040832	36CCĐ3	ấ ng Ng c	Hoàng	12/07/1994				5.0			5.0	1.5	2.5	1.8	3.3	
18	3671040657	36CCĐ3	Lê Minh	Hoàng	16/12/1994				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
19	3671041990	36CCĐ3	Nguy n ấ nh	Huy	06/11/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CCĐ3 N h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122067101705 - V t l ĩ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671041024	36CCĐ3	Tr n ã Ñg	Hùng	20/05/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	N HP
21	3671040817	36CCĐ3	Hu m h An	Khang	08/07/1994				8.0			8.0	2.4	4.3	3.0	5.4	
22	3671040694	36CCĐ3	Nguy n Tu n	Khanh	22/12/1994				6.0			6.0	1.8	4.3	3.0	4.8	
23	3671041003	36CCĐ3	ñ o ã Tu n	Kh i	17/05/1994				5.0			5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	
24	3671040910	36CCĐ3	T ng V Ñ	Linh	10/09/1993				5.0			5.0	1.5	3.3	2.3	3.8	
25	3671040975	36CCĐ3	Phan Th	M nh	11/06/1993				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
26	3671040934	36CCĐ3	D ng Thanh	Minh	29/11/1994				5.0			5.0	1.5	1.3	0.9	2.4	
27	3671040779	36CCĐ3	V ½ V Ñ	M ng	29/09/1994				6.0			6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
28	3671040791	36CCĐ3	Nguy n V Ñ	Ngân	11/07/1994				6.0			6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	N HP
29	3671040999	36CCĐ3	Hu m h Duy	Nh t	10/02/1993				5.0			5.0	1.5	1.8	1.3	2.8	
30	3671041010	36CCĐ3	L ² Tr n Anh	Nh t	05/05/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
31	3671040995	36CCĐ3	B ã i Tu n	Nh n	10/05/1993				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
32	3671041028	36CCĐ3	Nguy n ã ã h	Ph ng	01/05/1993				7.0			7.0	2.1	1.8	1.3	3.4	
33	3671040770	36CCĐ3	Nguy n ã c	Ph ng	28/02/1993				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
34	3671041966	36CCĐ3	ñ ng Tr ng	Quân	14/09/1993				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
35	3671040767	36CCĐ3	Hu m h	Rin	17/03/1993				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
36	3671040715	36CCĐ3	Phan V Ñ	Sang	11/06/1994				8.0			8.0	2.4	3.8	2.7	5.1	
37	3671040796	36CCĐ3	V ½ Tr ng	Sinh	01/04/1994				4.0			4.0	1.2	3.0	2.1	3.3	
38	3671040884	36CCĐ3	Lê Bui Duy	Tân	03/02/1993				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CCĐ3 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122067101705 - V t l ấ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V i T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671041018	36CCĐ3	Ph m Ng c	T nh	20/01/1993				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
40	3671040971	36CCĐ3	Hu ấ nh Minh	To ấ n	06/07/1992				5.0			5.0	1.5	5.3	3.7	5.2	
41	3671041983	36CCĐ3	Tr ấ nh V ấ	To ấ n	06/01/1994				5.0			5.0	1.5	3.3	2.3	3.8	
42	3671040683	36CCĐ3	Ph m Qui	T ồ ng	04/10/1993				5.0			5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	
43	3671040773	36CCĐ3	ấ o ấ C ấ ng	Tu n	24/08/1994				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
44	3671040660	36CCĐ3	H ấ Minh	Tu n	12/03/1993				6.0			6.0	1.8	2.8	2.0	3.8	
45	3671040746	36CCĐ3	Nguy n Anh	Tu n	20/08/1994				5.0			5.0	1.5	0.8	0.6	2.1	N HP
46	3671040684	36CCĐ3	Tr n	Tu n	02/02/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
47	3671040113	36CCĐ3	L 2 Th Ng c	Th o	01/10/1993				5.0			5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
48	3671042027	36CCĐ3	Ph ồ ng Minh	Th	10/08/1993				5.0			5.0	1.5	1.0	0.7	2.2	
49	3671040907	36CCĐ3	H ấ Thanh	Th i	06/06/1993				4.0			4.0	1.2	2.0	1.4	2.6	N HP
50	3671040757	36CCĐ3	Nguy n Huy	Tr ng	03/03/1994				5.0			5.0	1.5	5.5	3.9	5.4	
51	3671040745	36CCĐ3	Nguy n Kim	Tr ng	01/10/1994				7.0			7.0	2.1	2.8	2.0	4.1	
52	3671040658	36CCĐ3	Nguy n Tr n	V ấ	12/09/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	N HP
53	3671040950	36CCĐ3	Nguy n Anh	Vi t	25/12/1993				5.0			5.0	1.5	0.5	0.4	1.9	
54	3671040890	36CCĐ3	L ồ Xu ấ n	Vinh	18/01/1993				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
55	3671040743	36CCĐ3	Ph m V ấ	V ồ	23/05/1994				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	

T ñg s : 55 h c sinh sinh vi²n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ñg Khoa

Gi" o Vi²n B M»n

Gi" o V Khoa